TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1122/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 326/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2018, giữa :

Nguyên đơn: Ông Trần Tấn Đ, sinh năm 1958
Địa chỉ: 104 đường Tôn Đản, Phường N, Quận M, Thành phố M.

Bị đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1962
Giới tính: Nữ
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: 407 Montgomery Street Hastings Raureka 4120 New Zealand.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Tấn Đ, sinh năm 1958
Địa chỉ: 104 đường Tôn Đản, Phường N, Quận M, Thành phố M.

Bị đơn: Lê Thị M, sinh năm 1962
Giới tính: Nữ
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: 407 Montgomery Street Hastings Raureka 4120 New Zealand.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a). Quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tấn Đ và bà Lê Thị M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 3334 quyển số 11 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/9/2010 không còn giá trị pháp lý.

b). Về con chung: Không có.

c). Về tài sản chung : Không có

d) Về nợ chung: Không có.

3. Án phí sơ thẩm: Ông Trần Tấn Đ tự nguyện chịu số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được cấn trừ theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0044995 ngày 02/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông Đ số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Thiên Hương